

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2025/DS-PT
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
“V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Nguyệt và bà Lê Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Lê Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 150/2025/QĐ-PT ngày 03/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Khánh S năm 1945 (có mặt). Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: UBND xã Y, tỉnh Thanh Hoá; *Cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:* Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ: Thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ - Phó Chủ tịch UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2025 được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê K trình bày:

Năm 1996, UBND xã H (sau đó đổi tên là UBND xã Y, nay là UBND xã H, tỉnh Thanh Hoá) có nhờ các cán bộ, nhân viên của xã (trong đó, có ông Lê K) đứng tên vay tiền Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là Chi nhánh H, Bắc Thanh H, gọi tắt là Ngân hàng), mục đích vay để mua khoai tây giống cho nhân dân sản xuất. Ông K ký tên giấy tờ vay tiền, số tiền vay do UBND xã sử dụng. Năm 2022, Ngân hàng yêu cầu ông K trả nợ, ông K không

đồng ý nên Ngân hàng đã khởi kiện và Tòa án đã xét xử theo bản án số: 02/2024/DS-ST ngày 23/02/2024, buộc ông K phải trả cho Ngân hàng gốc và lãi tổng cộng là 70.198.000đ (làm tròn số, gốc 20.000.000đ, nợ lãi trong hạn 1.924.000đ, nợ lãi quá hạn 48.273.000đ).

Ông K đã thi hành án trả cho Ngân hàng số tiền 70.198.000đ; được thể hiện theo Quyết định thi hành án dân sự số 315/QĐ-CCTHADS ngày 06/6/2024; Biên lai thu tiền thi hành án số 0005971 ngày 04/7/2024 và Phiếu thu số PT2024/582 đề ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nay ông khởi kiện yêu cầu UBND xã H phải trả cho ông số tiền 70.198.000đ.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện UBND xã Y (nay là UBND xã H) trình bày:

Ông Nguyễn Văn N là Chủ tịch UBND xã Y từ ngày 18/6/2022. Khi kiểm tra hồ sơ công nợ của UBND xã Y thì có khoản nợ Ngân hàng do ông K đứng tên vay cho UBND xã H (sau này là xã Y) số tiền gốc là 20.000.000đ vào ngày 28/12/1996. Do hồ sơ chưa bảo đảm theo quy định nên UBND xã Y chưa giải quyết chi trả cho ông K. Mặt khác, về nguồn chi trả nợ theo Luật ngân sách thì phải có hạch toán thu từ vay nợ, có thủ tục làm giấy vay và đưa vào ngân sách để chi trả từ nguồn vay vào mục đích gì mới được hạch toán chi trả nợ. Nay ông K khởi kiện, UBND xã Y đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để có cơ sở trả nợ cho ông K khi có nguồn ngân sách hợp lý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông K. Buộc UBND xã H phải trả cho ông K số tiền nợ gốc là 20.000.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông K về việc yêu cầu trả số tiền lãi là 50.198.000đ.

Ngày 29/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá ban hành Quyết định số 994/QĐ-VKS-P9 kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của BLTTDS, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn ông Lê K có mặt trình bày lý do sau khi án sơ thẩm xử, vì tuổi đã cao, sức yếu, điều kiện đi lại khó khăn nên ông không kháng cáo. Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi văn bản trình bày: Theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước không có nội dung nào quy định nguồn thu của ngân sách xã gồm các khoản nợ vay và nhiệm vụ chi của ngân sách xã bao gồm các khoản nợ vay. Việc ông K cho UBND xã vay tiền để chi tiêu cho ngân sách xã là sai. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để xem xét giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về

phiên tòa phúc thẩm; đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của BLTTDS, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hoá, sửa Bản án số 59/2025/DSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hoá là hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng nghị đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê K của Viện trưởng VKSND tỉnh Thanh Hóa thấy rằng:

Theo Bản tự khai ngày 12/5/2025, ông Nguyễn Văn N là Chủ tịch UBND xã thừa nhận sự việc: Ngày 28/12/1996, ông K có đứng tên vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000đ cho UBND xã và có hồ sơ về việc UBND xã phải có trách nhiệm trả nợ cho những người đứng tên vay tiền cho UBND xã, trong đó có ông K.

Biên bản làm việc ngày 10/11/2006 giữa UBND xã H và Ngân hàng thể hiện: Hai bên xác định số nợ UBND xã vay lại của các hộ gia đình trong đó có gốc và lãi, thỏa thuận thời hạn trả nợ tròn 4 năm, Ngân hàng ưu tiên thu nợ gốc trước. Tại Biên bản làm việc ngày 09/7/2024 giữa UBND xã Y và ông K1 cũng thể hiện việc các cán bộ của xã giai đoạn 2006 cũng làm việc với Ngân hàng để chốt nợ theo khế ước vay tiền của các hộ dân. Các cán bộ xã qua các thời kỳ cũng đã làm việc với Ngân hàng để chốt nợ của xã hiện đang vay Ngân hàng theo khế ước vay tiền của các hộ dân trong đó có hộ gia đình ông K. UBND xã qua các thời kỳ cũng đã chốt công nợ và bàn giao các khoản nợ tồn đọng.

Số tiền ông K đứng ra ký kết vay của Ngân hàng ông K không sử dụng mà chuyển cho UBND xã sử dụng, được các bên thừa nhận tại các biên bản làm việc. Vì vậy UBND xã phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, thực tế ông K đã trả cho Ngân hàng số tiền là 70.198.000đ. Việc THA được thể hiện tại Quyết định thi hành án dân sự số 315/QĐ-CCTHADS ngày 06/6/2024; Biên lai thu tiền thi hành án số 0005971 ngày 04/7/2024 và Phiếu thu số PT2024/582 đề ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành dân sự huyện H. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận tiền lãi 50.198.000đ là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông K.

Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở pháp luật, cần căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của BLTTDS, sửa

án sơ thẩm, buộc UBND xã H phải trả cho ông K số tiền 70.198.000đ (làm tròn số).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14, UBND xã H phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* Khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của BLTTDS. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của BLDS. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14.

2. *Xử:-* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Khánh .

Buộc UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa phải trả cho ông Lê Khánh T gốc là 20.000.000đ, tiền lãi là 50.198.000đ, tổng số tiền là 70.198.000đ (Bảy mươi triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

3. *Về án phí:* Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hoá phải chịu 3.509.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND KV 6;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, TATH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Ngô Thị Hà